

Bản án số: 68/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 31 - 12 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 663/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1972. ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị C có đơn xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Hoàng Xuân H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND xã Ái Quốc (nay là phường Ái Quốc), thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 07 tháng 6 năm 2000. Vợ chồng hạnh phúc trên 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên chơi bời, thiếu trách nhiệm với gia đình, năm 2022 vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con C: Có ba con là Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 04/3/2001; Hoàng Thị Thu H,

sinh ngày 05/9/2008 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 28/10/2010. Con Phương đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Hường và con Yến đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản C: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Xuân H là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian C sống giữa anh chị đúng như chị Nguyễn Thị C trình bày, vợ chồng hạnh phúc được khoảng trên 20 năm. Năm 2022 anh vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, anh xác định tình cảm vẫn còn không đồng ý ly hôn với chị C.

Về con C: Vợ chồng có ba con C như chị C trình bày là đúng, con Phương đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nguyện vọng của con Hường và con Yến muốn được ở với chị C, anh đồng ý.

Về tài sản C: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con Hoàng Thị Thu H và Hoàng Thị Hải Y muốn được ở với chị C.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06 tháng 12 năm 2024, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh H và đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị C, anh H. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Hoàng Xuân H; Về con C: Xử giao cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Hoàng Thị Thu

H, sinh ngày 05/9/2008 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 28/10/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C không ai được cản trở. Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Xuân H vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ái Quốc (nay là phường Ái Quốc), thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 07 tháng 6 năm 2000. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị C sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H vi phạm pháp luật. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị C ly hôn với anh H.

[3] Về con C: Có ba con là Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 04/3/2001; Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 05/9/2008 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 28/10/2010. Con Phương đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị C trực tiếp nuôi con Hường và con Yến, chị C tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Hường và con Yến cho chị C nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản C: Chị C, anh H đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C. Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Hoàng Xuân H.

2. Về con C: Xử giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 05/9/2008 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 28/10/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000825 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị C nộp biên lai cho Tòa án ngày 04/11/2024).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường ...;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú